

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/DS-ST
Ngày 28 - 12 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thu Hiền, bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện VKSND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V; sinh năm 1972; địa chỉ: Số nhà 31, đường T, Tổ 7, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th; sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Văn bản ủy quyền ngày 29/6/2020. Có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Trần Thị Minh H; sinh năm 1978; HKTT: Số nhà 528, đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số nhà 46, đường T, Tổ 7, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2.2. Ông Trần Chí C; sinh năm 1972; HKTT: Số nhà 528, đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Đường T, Tổ 3, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03/02/2020 và bản tự khai của bà Nguyễn Thị V, lời khai của bà Nguyễn Thị V và của người đại diện ông Nguyễn Văn Th có nội dung:

Ngày 01/7/2018 bà V cho vợ chồng bà H, ông C vay 270.000.000 đồng, hạn cuối năm 2018 trả gốc và lãi suất mức 0,75%/tháng. Khi đến hạn bà V đòi nhiều lần nhưng vợ chồng bà H, ông C không trả. Do vợ chồng bà H, ông C ly hôn vào năm 2019 nên bà V khởi kiện yêu cầu bà H, ông C liên đới trả khoản nợ vay gồm 270.000.000 đồng nợ gốc cùng nợ lãi mức 0,75%/tháng tính từ tháng 7/2018.

Chứng cứ chứng minh là bản chính văn bản viết tay có tiêu đề “GIẤY MƯỢN TIỀN” ghi ngày 01 tháng 7 năm 2018 do bà H viết và ký tên.

Tại phiên tòa, bà V khai khi cho bà H vay 270.000.000 đồng vào ngày 01/7/2018 thỏa thuận thời hạn vay 01 tuần, không thỏa thuận về việc trả lãi và ông C không tham gia giao dịch. Do thời điểm ngày 01/7/2018 quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C đang tồn tại nên bà V yêu cầu bà H và ông C liên đới trả 270.000.000 đồng nợ gốc cùng nợ lãi mức 0,75%/tháng tính từ 01/8/2018 đến 01/9/2020 là 50.625.000 đồng, không yêu cầu trả lãi từ ngày 02/9/2020 đến nay.

- Bị đơn bà Trần Thị Minh H thừa nhận có ký “GIẤY MƯỢN TIỀN” ghi ngày 01 tháng 7 năm 2018 để vay của bà V 270.000.000 đồng trong thời hạn 01 tuần. Ngoài ra hai bên còn thỏa thuận bằng lời nói về lãi suất vay theo mức 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Ông C không biết bà vay tiền của bà V và không được sử dụng tiền vay. Sau đó bà H đã trả cho bà V toàn bộ nợ gốc và lãi vào tháng 7 hoặc tháng 8 năm 2018 nhưng việc trả nợ không làm giấy tờ và khi đón bà không yêu cầu bà V trả lại giấy vay tiền. Nay bà H không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V.

Những năm gần đây, bà H vay tiền của nhiều người để làm dịch vụ đèo hạn ngân hàng. Do nhiều người vay không trả lại tiền nên bà H bị vỡ nợ. Đầu năm 2019 nhiều chủ nợ làm đơn gửi Công an huyện Di Linh tố cáo bà H chiếm đoạt tài sản. Quá trình giải quyết bà và ông C thống nhất bán hết tài sản để trả cho các chủ nợ theo tỷ lệ phần trăm. Do khi đó bà đã trả hết khoản vay 270.000.000 đồng cho bà V nhưng bà còn nợ bà V khoảng 100.000.000 đồng tiền huê, nên vào tháng 4/2019 bà

V điện thoại đòi bà trả nợ huê, đồng thời nói với bà là nếu không có lương tâm thì bà V sẽ đưa cái giấy bà nợ bà V 270.000.000 đồng lên Công an, cuộc điện thoại này được bà ghi âm lại sao trong 01 USB. Nay bà giao nộp USB nói trên và bản dịch file ghi âm để chứng minh.

- Đồng bị đơn ông Trần Chí C xác định ông không biết, không tham gia và không sử dụng số tiền bà H đã vay của bà V cũng như các khoản tiền bà H vay của các chủ nợ khác. Mặc dù ông và bà H đã ly hôn từ tháng 3/2019, nhưng sau đó ông đã bán hết tài sản để trả nợ cho bà H. Nay ông không chấp nhận trả nợ cho bà V.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh xác định Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà V, buộc bà H và ông C liên đới trả cho bà V 270.000.000 đồng nợ gốc và 50.625.000 đồng nợ lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà V khai khi vay không thỏa thuận lãi suất, bà H lại cho rằng thỏa thuận bằng lời nói về lãi suất vay mức 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Tài liệu bản chính “Giấy mượn tiền” do bà V giao nộp có nội dung: *“Tôi tên Trần Thị Minh H. Hiện ở 528 Hùng Vương DL. Hôm nay 1-7-2018 Tôi có mượn của chị Vân số tiền là 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu) Thời hạn là một tuần tôi hoàn trả nay tôi viết giấy này làm cam kết.”* Bên dưới ghi *“Di Linh 1-7-2018”* và có chữ ký và ghi họ tên *“Trần Thị Minh H”*. Qua đó có cơ sở xác định vào ngày 01/7/2018 bà H đã vay của bà V 270.000.000 đồng, thời hạn 01 tuần và không thỏa thuận về lãi suất.

[2] Bà V cho rằng bên vay chưa trả nợ gốc, lãi và yêu cầu bà H cùng ông C liên đới trả 270.000.000 đồng nợ gốc và nợ lãi mức 0,75%/tháng tính từ ngày 01/8/2018 đến ngày 01/9/2020 là 50.625.000 đồng. Bà H cho rằng đã trả toàn bộ gốc và lãi vào năm 2018 nhưng việc trả nợ không làm giấy tờ. Nay bà H giao nộp 01 thiết bị USB chứa file ghi âm cuộc điện thoại giữa bà V và bà H vào tháng 4 năm 2019 để chứng minh, vì bà H cho rằng thời điểm tháng 4 năm 2019 bà H đã trả hết khoản 270.000.000 đồng vay ngày 01/7/2018, nên trong cuộc điện thoại được bà ghi âm bà V không đòi bà trả khoản nợ vay 270.000.000 đồng mà chỉ đề cập đến khoản

khác là nợ huê. Tại phiên tòa, bà V thừa nhận giọng nói trong file ghi âm do bà H giao nộp là giọng nói của bà V và bà H trong cuộc điện thoại vào tháng 4 năm 2019, nhưng bà V không thừa nhận bà H đã trả nợ vay. Xét nội dung cuộc nói chuyện giữa bà V và bà H trong file ghi âm mặc dù không có nội dung bà V đòi bà H trả khoản vay 270.000.000 đồng, nhưng cũng không có nội dung nào thể hiện bà H hoặc bà V nói rằng bà H đã trả xong cho bà V khoản 270.000.000 đồng mà bà H đã vay của bà V vào ngày 01/7/2018. Do đó không có cơ sở chứng minh bà H đã trả cho bà V khoản tiền vay 270.000.000 đồng.

[3] Bà H và ông C ly hôn theo Quyết định số: 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/3/2019, do đó tại thời điểm các bên xác lập giao dịch vay tài sản ngày 01/7/2018 quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C đang tồn tại. Tuy nhiên, ông C, bà H và bà V cùng xác định ông C không tham gia vay bà V 270.000.000 đồng vào ngày 01/7/2018. Theo hồ sơ do Công an huyện Di Linh cung cấp cho thấy ông C không hề biết việc bà H vay tiền của người khác, chỉ khi bà H vỡ nợ thì ông C mới biết việc này. Xét bà H vay tiền của bà V không nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình, ông C không được sử dụng hay hưởng lợi từ khoản tiền bà H vay của bà V. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 và khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà V, buộc bà H trả cho bà V 270.000.000 đồng nợ gốc và nợ lãi mức 0,75%/tháng tính từ ngày 01/8/2018 đến ngày 01/9/2020 là 50.625.000 đồng. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà V về việc yêu cầu ông C trả nợ. Đối với tiền lãi từ ngày 02/9/2020 đến nay do bà V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán với số tiền án phí là: (270.000.000 đồng + 50.625.000 đồng) x 5% = 16.031.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 và khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc bà Trần Thị Minh H trả cho bà Nguyễn Thị V 270.000.000 đồng nợ gốc và 50.625.000 đồng nợ lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V về việc yêu cầu ông Trần Chí C có nghĩa vụ liên đới cùng bà Trần Thị Minh H trả nợ cho bà Nguyễn Thị V.

3. Buộc bà Trần Thị Minh H phải chịu 16.031.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị V 7.712.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số AA/2016/0014622 ngày 10/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LD;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Sỹ